

Bản án số: 137/2021/HS-ST
Ngày: 27-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo;

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trần Thị Vân A**, sinh năm 1981 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 19 đường P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi ở trước khi bị khởi tố: Ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H; có chồng Dương Việt C và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-02-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 24-02-2021, đến ngày 12-3-2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Trần Thị T**, sinh năm 1984 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/339 đường T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 69 đường M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H; có chồng Vũ Công Đ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 21-02-2021 đến ngày 24-02-2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị D, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 154 đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Ngõ 186 đường T, phường K, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Vân A là vợ anh Dương Việt C, sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: Số 19 đường P, phường N, thành phố Đ. Vân A nghi ngờ chị Lê Thị D có quan hệ bất chính với anh C nên khoảng 18 giờ 15 phút ngày 19-02-2021, Vân A đến nhà em gái mình là Trần Thị T đề rủ T đi tìm gặp chị D nói chuyện. Trước khi đi, Vân A bàn với T sẽ chuẩn bị hung khí để đánh chị D khi xảy ra mâu thuẫn. T đồng ý và lấy xe máy biển kiểm soát: 18B1-246.23 để chở Vân A đi. Còn Vân A lấy 01 chiếc then cửa bằng sắt dài khoảng 30cm tại nhà T đặt lên giá để chân của xe máy. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, Thắc Tm điều khiển xe máy chở Vân A đến nhà chị D tại ngõ 186 đường T, phường K, thành phố Đ. Vân A cùng T đã vào nhà gặp và yêu cầu chị D đi ra chỗ khác để hỏi chuyện về mối quan hệ giữa chị D và C thì chị D đồng ý. Sau đó, chị D điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18B2-066.81 của mình chở Vân A; T điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18B1-246.23 đi theo đến khu vực đường đê Âu Cơ, đối diện nhà số 2 đường Song Hào, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định thì dừng lại. Tại đây, Vân A hỏi chị D: “Mày với thằng C có quan hệ thế nào?” thì chị D trả lời là không có quan hệ gì. Vân A tiếp tục hỏi: “Con bé ở nhà mày là con thằng C đúng không?”, chị D đáp “Không”. Thấy vậy, ngay lập tức Vân A và T lao đến dùng tay đấm tát vào mặt chị D, đồng thời dùng chân đá, dẫm nhiều phát trúng người chị D. Sau đó, Vân A còn giật mũ bảo hiểm mà chị D đang đội trên đầu để đập nhiều phát trúng vào đầu và người chị D gây bầm tím vùng mặt. Còn T đi đến xe máy biển kiểm soát: 18B1-246.23 của mình lấy chiếc then cửa bằng sắt đã chuẩn bị từ trước vọt nhiều nhát vào bả vai trái, cánh tay trái và mạn sườn trái của chị D khiến chị D bị bầm tím các vùng này đồng thời bị ngã ra đường. Lúc này, chị D lấy từ túi quần sau ra chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng của mình định gọi người thân đến trợ giúp nhưng lại làm rơi ra đường. Vân A nhìn thấy vậy đã dùng chân phải giẫm mạnh một phát lên chiếc điện thoại của chị D rồi đá văng ra xa khoảng 01m. Thấy thế, T tiếp tục nhặt chiếc điện thoại Iphone 7 của chị D lên, mang đến phía đầu xe máy của mình rồi đặt xuống đất sau đó dùng then cửa bằng sắt đập nhiều phát vào chiếc điện thoại này khiến cho chiếc điện thoại bị vỡ rời thành nhiều mảnh và hư hỏng hoàn toàn. Lúc này, quần chúng nhân dân xung quanh đã đến can ngăn nên T đã điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18B1-246.23 chở Vân A bỏ đi. Còn chị D ở lại hiện trường, nhặt mũ bảo hiểm cùng toàn bộ các mảnh vỡ chiếc điện thoại Iphone 7 của mình rồi đi về nhà.

Sáng ngày 20-02-2021, chị D đã đến Công an phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định để trình báo toàn bộ sự việc trên đồng thời giao nộp cho Công an phường Trần Quang Khải 01 mũ bảo hiểm màu xanh bị vỡ nứt phần

đỉnh đầu và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 đã bị hư hỏng hoàn toàn, vỡ rời thành nhiều mảnh. Công an phường Trần Quang Khải đã tiến hành niêm phong chiếc điện thoại trên theo quy định đồng thời đưa chị D đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định để thăm khám xác định thương tích ban đầu cụ thể: Sưng nề vùng cằm, sưng nề mặt sau cánh tay trái và vai trái, bầm đỏ gò má phải và trán phải, ngoài ra không có chấn thương nào khác. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường Trần Quang Khải đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Thị Vân A và Trần Thị T lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Vân A và T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh đập chị D và hủy hoại tài sản của chị Lê Thị D như trên. Ngoài ra, Trần Thị T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc then cửa bằng sắt là công cụ T dùng để đánh chị D và đập vỡ chiếc điện thoại Iphone 7 của chị D. Cơ quan điều tra đã thực hiện việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vân A và T.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản thiệt hại trong vụ án là chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 23-02-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng là vật chứng trong vụ án trị giá 3.300.000 đồng. Đối với chiếc mũ bảo hiểm của chị Lê Thị D bị nứt vỡ phần đỉnh đầu, do có giá trị thấp và đã cũ nên chị D không đề nghị định giá tài sản.

Đồng thời, trên cơ sở xác định thương tích ban đầu, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Lê Thị D. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/21/TgT ngày 08-03-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị D là 0%. Hiện tại không thấy thương tích nên không xác định cơ chế hình thành vết thương.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Sau khi sự việc xảy ra, Trần Thị Vân A và Trần Thị T đã liên đới bồi thường cho chị Lê Thị D số tiền 3.000.000 đồng. Chị D đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và không có đề nghị gì khác.

Đối với hành vi Trần Thị Vân A và Trần Thị T dùng chân tay, mũ bảo hiểm và then cửa đánh chị Lê Thị D, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vân A và T, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 132/CT-VKSTPNĐ ngày 10-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng

và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị Vân A từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo Trần Thị Vân A cho Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T và bị hại chị Lê Thị D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 19-02-2021, Trần Thị Vân A và Trần Thị T đã có hành vi dùng chân giẫm, đá và dùng then cửa sắt đập chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng trị giá 3.300.000 đồng của chị Lê Thị D khiến chiếc điện thoại bị vỡ rời thành nhiều mảnh, hư hỏng hoàn toàn tại khu vực đường đê Âu Cơ, đối diện nhà số 2 đường Song Hào, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Nam Định. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, tài sản các bị cáo hủy hoại có trị giá 3.300.000 đồng. Vì vậy hành vi của các bị cáo

Trần Thị Vân A, Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Thị Vân A là người lên kế hoạch; rủ bị cáo Trần Thị T và chuẩn bị hung khí để đánh và hủy hoại tài sản của chị Lê Thị D nên bị cáo Trần Thị Vân A giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Trần Thị T giữ vai trò thứ hai.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo Trần Thị Vân A giữ vai trò đầu vụ nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo Trần Thị T.

Xét thấy trước khi phạm tội, các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Cùng với việc cho các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T đều không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T đã liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Lê Thị D số tiền 3.000.000 đồng. Chị D đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác. Như vậy, vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ được gồm có: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng bị hư hỏng hoàn toàn; 01 (một) thanh sắt bằng kim loại hình trụ tròn dài 30cm, đường kính 02cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh bị nứt vỡ phần đỉnh đầu xét không còn giá trị nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Vân A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27-5-2021.

Giao bị cáo Trần Thị Vân A cho Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị Vân A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thị Vân A phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù đã cho hưởng án treo.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-02-2021 đến ngày 12-3-2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27-5-2021.

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù đã cho hưởng án treo.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 21-02-2021 đến ngày 24-02-2021).

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng bị hư hỏng hoàn toàn; 01 (một) thanh sắt bằng kim loại hình trụ tròn dài 30cm, đường kính 02cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh bị nứt vỡ phần đỉnh đầu (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-5-2021).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Mỗi bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Thị Vân A, Trần Thị T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại chị Lê Thị D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

